**PHIẾU BÀI TẬP SỬ 7 TUẦN 34**

Câu 1.Ngân khố cạn kiệt, tài chính nguy ngập, nội bộ mâu thuẫn, nhân dân đói khổ… Đó là khó khăn của:
A. Đại Việt giữa thế kỉ XI B. Đại Cồ Việt đầu thế kỉ X
C. Nhà Tống ở Trung Quốc giữa thế kỉ XI D. Tất cả đều đúng
Câu 2. Giữa thế kỉ XI, nhà Tống thường bị hai nước nào quấy nhiễu?
A. Hai nước Liêu – Hạ B. Hai nước Minh – Thanh
C. Hai nước Thục – Ngô D. Hai nước Sở - Hán
Câu 3. Nhà Tống đã giải quyết những khó khăn giữa thế kỉ XI như thế nào?

A. Đánh hai nước Liêu – Hạ B. Đánh Đại Việt để khống chế Liêu – Hạ
C. Đánh Cham-pa để mở rộng lãnh thổ D. Tất cả các biện pháp trên
Câu 4. Tại sao nhà Tống quyết tâm xâm chiếm Đại Việt?
A. Do nhà Lý không chấp nhận tước vương của nhà Tống
B. Do sự xúi dục của Cham-pa
C. Do khó khăn về tài chính và sự quấy nhiễu của các tộc người Liêu-Hạ ở biên cương
D. Do giai đoạn này nhà Tống hùng mạnh
Câu 5. Để đánh chiếm Đại Việt, nhà Tống đã thực hiện những biện pháp gì?
A. Xúi dục vua Cham –Pa đánh lên từ phía nam
B. Ngăn việc buôn bán, đi lại của nhân dân hai nước
C. Dụ dỗ các tù trưởng người dân tộc ở biên giới
D. Tất cả các ý trên
Câu 6. Ai là người chỉ huy cuộc kháng chiến chống Tống những năm 1075-1077
A. Lý Công Uẩn B. Lý Thường Kiệt
C. Lý Thánh Tông D. Lý Nhân Tông
Câu 7. “Ngồi yên đợi giặc không bằng đem quân đánh trước để chặn thế mạnh của giặc”? Đó là câu nói của ai?
A. Trần Quốc Tuấn B. Trần Thủ Độ
C. Lý Thường Kiệt D. Lý Công Uẩn
Câu 8. Tước vị cao nhất của Lý Thường Kiệt vào năm 1075 là gì?
A. Vua B. Thái úy . Thái sư D. Tể tướng
Câu 9. Năm 1075, Lý Thường Kiệt chỉ huy đánh chiếm căn cứ nào cửa nhà Tống?
A. Thành Châu Khâm B. Thành Châu Liêm
C. Thành Ung Châu D. Tất cả các căn cứ trên
Câu 10. Lý Thường Kiệt đánh vào châu Ung, châu Khiêm và châu Liêm vào mục đích gì?
A. Đánh vào bộ chỉ huy của quân Tống
B. Đánh vào nơi tống tích trữ lương thực và khí giới để đánh Đại Việt
C. Đánh vào nơi tập trung quân của Tống trước khi đánh Đại Việt
D. Đánh vào đồn quân Tống gần biên giới của Đại Việt
Câu 11. Cuộc chiến đấu để đánh chiếm thành Ung Châu diễn ra bao nhiêu ngày?
A. 40 ngày B. 50 ngày C. 45 ngày D. 42 ngày
Câu 12. Thất thủ ở thánh Ung Châu, tướng nào của nhà Tống phải tự tử?
A. Tô Giám B. Quách Quỳ C. Triệt Tiết D. Hòa Mâu
Câu 13. Sau khi rút quân về nước, Lý Thường Kiệt cho xây dựng hệ thống phòng ngự ở đâu
A. Sông Bạch Đằng B. Sông Mã
C. Sông Như Nguyệt D. Sông Thao
Câu 14. Vào thời gian nào quân Tống vượt ải Nam Quan qua Lạng Sơn tiến vào nước ta?
A. Cuối năm 1076 B. Đầu năm 1077
C. Cuối năm 1075 D. Đầu năm 1076
Câu 15. Mùa xuân 1077, gắn với lịch sử dân tộc ta như thế nào?
A. Lê Hoàn đánh bại quân nhà Tống
B. Vua tôi nhà Trần đánh bại quân Mông – Nguyên
C. Lý Thường Kiệt đánh bại quân Tống
D. Lý Công Uẩn dời đô về Thăng Long
Câu 16. Lý Thường Kiệt chủ động kết thúc chiến tranh bằng cách nào?
A. Thương lượng, đề nghị “giảng hòa”
B. Tổng tiến công, truy kích kẻ thù đến cùng
C. Kí hòa ước kết thúc chiến tranh
D. Đề nghị “ giảng hòa” củng cố lực lượng, chờ thời cơ
Câu 17. Tại sao Lý Thường Kiệt là chủ động giảng hòa?
A. Để đảm bảo mối quan hệ hòa hiếu giữa hai nước là truyền thống nhân đạo của dân tộc
B. Lý thường Kiệt sợ mất lòng vua Tống
C. Để bảo toàn lực lượng của nhân dân
D. Lý Thường Kiệt muốn kết thúc chiến tranh nhanh chóng
Câu 18. Đây là một trong những trận đánh tuyệt vời trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc. Người chỉ huy trận đánh – Lý Thường Kiệt thực sự là một tướng tài. Tên tuổi của ông mãi mãi là niềm tự hào của dân tộc ta. Vậy đó là trận đánh nào?
A. Trận Bạch Đằng năm 981
B. Trận đánh châu Ung, châu Khâm và châu Liêm (10-1075)
C. Trận Như Nguyệt (1077)
D. Cả ba trận trên

Câu 19. Lý Công Uẩn lên ngôi vua, lập ra nhà Lý vào năm nào?

A. Cuối năm 1009 B. Đầu năm 1009

C. Cuối năm 1010 D. Đầu năm 1010

Câu 20. Lý Công Uẩn đặt niên hiệu là gì và quyết định dời đô về đâu?

A. Nhiên hiệu Thiên Phúc. Dời đô về Đại La

B. Niên hiệu Thuận Thiên. Dời đô về Đại La

C. Niên hiệu Thái Bình. Dời đô về Cổ Loa

D. Niên hiệu Thiên Phúc. Dời đô về Thăng Long

Câu 21. Dưới thời nhà Lý, đến năm 1054 tên nước ta là gì?

A. Đại Việt B. Đại Cổ Việt C. Đại Nam D. Việt Nam

Câu 22. Tại sao Lý Công Uẩn dời độ về Đại La (Thăng Long)?

A. Đây là nơi tụ hội quan yếu của bốn phương

B. Đây là vùng mặt đất rộng mà bằng phẳng

C. Muôn vật hết sức tươi tốt và phồn thịnh

D. Tất cả câu trên đúng

Câu 23. Kinh đô Thăng Long chính thức được thành lập vào năm nào?

A. Năm 939 B. Năm 1009 C. Năm 1010 D. Năm 1012

Câu 24. Nhà Lý chia nước ra bao nhiêu lộ, phủ?

A. 24 lộ phủ B. 22 lộ phủ C. 40 lộ phủ D. 42 lộ phủ

Câu 25. Đứng đầu các lộ, phủ thời Lý là chức quan gì?

A. Chánh, phó an phu Sứ B. Hào Trương, Trấn Phủ

C. Tri Phủ, Tri Châu D. Tổng Đốc, Tri Phủ

Câu 26. Thời gian nào nhà Lý ban hành bộ Hình thư?

A. Năm 1010 B. Năm 1042 C. Năm 1005 D. Năm 1008

Câu 27. Bộ luật thành văn đầu tiên của nước ta là:

A. Quốc triều hình luật B. Luật Hồng Đức

C. Hình luật D. Hình thư

Câu 28. Bộ “Hình thư”, bộ luật thành văn đầu tiên của nước ta được ban hành dưới thời vua nào?

A. Lý Thái Tổ (1010) B. Lý Thái Tông (1042)

C. Lý Thánh Tông (1054) D. Lý Nhân Tông (1072)

Câu 29. Dưới thời nhà Lý, cơ cấu hành chính được sắp xếp như thế nào?

A. Lộ-Huyện-Hương, xã B. Lộ-Phủ-Châu, xã

C. Lộ-Phủ-Châu-Hương, xã D. Lộ-Phủ-Huyện-Hương, xã

Câu 30. Tại sao luật pháp thời Lý nghiêm cấm việc giết mổ trâu, bò?

A. Để bảo vệ sản xuất nông nghiệp

B. Đạo phật được đề cao, nên cấm sát sinh

C. Trâu bò là động vật quý hiếm

D. Trâu bò là động vật linh thiêng